

(Ban hành kèm theo Thông báo số 23/TB-ĐTTX ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Trường Đại học Tài chính - Marketing)

[illegible]

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	TD ND	Bóng bàn	Bóng đá	Việt vô đạo	Muay thái	Kết quả	Ghi chú
46	2472310118	Lê Bảo Long	25/01/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
47	2472310119	Đặng Hoàng Nam	06/01/1995	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
48	2472310120	Dương Hoàng Nguyên	28/02/1981	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
49	2472310121	Hồ Minh Nguyệt	16/05/1988	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
50	2472310123	Phan Thành Quang	17/01/1971	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
51	2472310124	Trần Ngọc Thùy Tiên	06/11/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
52	2472310125	Nguyễn Văn Tien	19/09/1980	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
53	2472310134	Ngô Thị Ngọc Linh	03/08/1998	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
54	2472310145	Bùi Thị Như Quỳnh	27/11/2002	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
55	2472310155	Lý Thị Mỹ Trinh	05/08/2002	24X.DTA3.1.HCQG											Đạt	
56	2472310168	Hoàng Minh Đạt	03/07/2002	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
57	2472310169	Phạm Thị Thanh Hiền	03/05/1998	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
58	2472310171	Đặng Vũ Thanh Ngân	05/03/2002	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
59	2472310173	Nguyễn Phan Anh Tuấn	15/04/2000	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
60	2472310188	Phan Quốc Nam	15/08/1988	24X.DTA3.1.LTT											Đạt	
61	2472310194	Trịnh Lê Minh Vy	20/01/1988	24X.DTA3.1.LTT											Đạt	
62	2472310198	Nguyễn Minh Thọ	13/03/2000	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
63	2472310201	Lê Ngọc Thảo	03/07/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
64	2472310202	Nguyễn Hoàng Lâm	27/09/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
65	2472310206	Phạm Thị Minh Hiếu	06/10/1992	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
66	2472310207	Phạm Thị Ngọc Thanh	21/08/2001	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
67	2472310208	Phạm Thị Diễm	28/10/1996	24X.DTA3.1.ILFM											Đạt	
68	2472310229	Triệu Đình Luân	16/09/1989	24V.DTA10.2.BRVT											Đạt	
69	2561401004	Nguyễn Công Hoàng	14/01/1990	25V.CKT21.3NK	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
70	2561401005	Nguyễn Thị Minh Huyền	08/11/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
71	2561401008	Nguyễn Võ Hồng Lan	18/01/2004	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
72	2561401012	Nguyễn Thị Miến	07/10/1987	25V.CKT21.3NK											Đạt	
73	2561401017	Lại Thị Như Quỳnh	14/02/2001	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
74	2561401022	Hứa Thị Thu Thùy	29/12/1997	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
75	2561401025	Trần Tường Vi	11/09/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
76	2561401026	Nguyễn Bá Vương	18/04/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
77	2561401029	Phạm Ngọc Như Ý	12/11/2003	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
78	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H											Đạt	
79	2561404007	Lê Thanh Duy	24/03/2003	25V.CTC21.3NK											Đạt	
80	2561404021	Nguyễn Thị Hoài Như	23/12/2004	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
81	2561404026	Nguyễn Văn Tiến	13/11/2000	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
82	2561404028	Nguyễn Thanh Tín	29/04/1997	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
83	2561404030	Nguyễn Thị Kim Thảo	13/10/2004	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
84	2561404031	Phan Trần Thu Thảo	02/01/1994	25V.CTC21.3NK											Đạt	
85	2561404035	Hà Diễm Trang	19/02/2004	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
86	2561406003	Nguyễn Khắc Bảo	22/08/1999	25V.CQT21.3NK											Đạt	
87	2561406006	Nguyễn Bảo Châu	15/06/2002	25V.CQT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
88	2561406035	Lê Chí Thành	04/12/2001	25V.CQT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
89	2561406038	Võ Bích Thùy	20/02/2003	25V.CQT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
90	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H											Đạt	
91	2561407004	Phạm Thị Ngọc Anh	05/12/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
92	2561407006	Đặng Thị Minh Ánh	13/01/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
93	2561407020	Nguyễn Thành Đạt	02/12/2003	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
94	2561407032	Bùi Trung Hiếu	27/01/2004	25V.CMA21.3NK1	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
95	2561407033	Phan Thị Thanh Hoa	06/02/2001	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
96	2561407036	Đào Nguyễn Hoàng Huy	06/05/2004	25V.CMA21.3NK1											Đạt	
97	2561407051	Lê Thị Linh	01/05/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
98	2561407061	Nguyễn Quỳnh My	28/01/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
99	2561407063	Trương Thị Lệ Mỹ	19/04/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	TD ND	Bóng bàn	Bóng đá	Viết võ đạo	Muay thái	Kết quả	Ghi chú
100	2561407065	Nguyễn Bùi Thanh Ngân	28/10/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
101	2561407066	Nguyễn Thị Bích Ngân	18/03/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
102	2561407070	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/10/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
103	2561407071	Trần Tuấn Nguyên	01/01/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
104	2561407077	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	29/10/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
105	2561407081	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/10/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
106	2561407101	Đương Thị Ngọc Tuyền	17/11/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
107	2561407110	Trần Ngọc Thanh Thảo	24/04/2004	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
108	2561407111	Phạm Hiền Thảo	04/01/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
109	2561407114	Võ Minh Thịnh	28/04/1998	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
110	2561407115	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	07/09/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
111	2561407131	Nguyễn Kim Trinh	21/05/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
112	2561407133	Trần Thị Phương Trúc	28/03/2000	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
113	2561407136	Lê Thị Phương Uyên	22/04/2003	25V.CMA21.3NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
114	2561407137	Lê Thị Uyên	13/05/2001	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
115	2561407139	Trần Thị Thúy Vi	24/12/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
116	2561407149	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	29/05/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
117	2561412003	Lê Thị Ngọc Chăm	26/01/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
118	2561412007	Phạm Thị Thủy Hằng	06/11/2003	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
119	2561412009	Châu Ngọc Hiếu	08/05/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
120	2561412015	Đinh Hoàng Nam	26/01/1999	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
121	2561412020	Lâm Thị Ngọc Như	10/09/2001	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
122	2561412023	Ngô Thị Phụng	21/09/1996	25V.CKQ21.3NK		X						X			Bổ sung 1 tín chỉ	
123	2561412026	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/11/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
124	2561412032	Phạm Hồ Đoan Trang	10/07/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
125	2561412034	Vũ Minh Trường	11/03/2004	25V.CKQ21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
126	2562012005	Lê Kim Ngọc		25V.DKT11.2NK											Đạt	
127	2562041002	Đoàn Yến Ly	21/10/2000	25V.DTC11.1NK											Đạt	
128	2562041010	Võ Nguyễn Thúy Vy	31/12/2001	25V.DTC11.1NK											Đạt	
129	2562072001	Đào Đức Đạt		25V.DMA11.2NK											Đạt	
130	2562072005	Phan Nguyễn Bảo Châu		25V.DMA11.2NK											Đạt	
131	2562072006	Lê Thị Thảo Nghi		25V.DMA11.2NK											Đạt	
132	2562102001	Lâm Tuấn Anh	21/08/1996	25V.DTA11.2AG											Đạt	
133	2562102002	Võ Hoàng Ân	09/07/2001	25V.DTA11.2AG											Đạt	
134	2562102003	Huỳnh Thanh Bình	01/01/1982	25V.DTA11.2AG											Đạt	
135	2562102004	Nguyễn Kim Bình	03/01/2002	25V.DTA11.2AG											Đạt	
136	2562102005	Lý Chánh Chính	27/02/1997	25V.DTA11.2AG											Đạt	
137	2562102010	Đương Bá Ngựet	15/04/1995	25V.DTA11.2AG											Đạt	
138	2562102012	Ngô Nguyễn Xuân Quyên	09/09/1995	25V.DTA11.2AG											Đạt	
139	2562102019	Nguyễn Hữu Anh Nhi	24/11/1979	25V.DTA11.2AG											Đạt	
140	2562102022	Bùi Sỹ Đạt	08/08/1991	25V.DTA11.2AG	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
141	2562102025	Trần Thị Thanh Tuyền	12/01/1996	25V.DTA11.2AG											Đạt	
142	2562102026	Lê Kiên Thành	01/01/1984	25V.DTA11.2AG											Đạt	
143	2562102028	Võ Nguyễn Huyền Trân	27/06/2000	25V.DTA11.2AG											Đạt	
144	2562407002	Võ Thiện Nhân	09/05/2003	25V.DMA11.3NK											Đạt	
145	2563012017	Phan Thị Tổ Yên	12/10/1993	25V.CKT21.2NK											Đạt	
146	2563012023	Nguyễn Thanh Mai	17/01/2004	25V.CKT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
147	2563012025	Trần Thị Tuyết Ngân	15/08/2004	25V.CKT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
148	2563012031	Hà Thị Thanh Vân	16/04/2002	25V.CKT21.2NK											Đạt	
149	2563012040	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/01/1987	25V.CKT21.2NK	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
150	2563012041	Nguyễn Thị Mộng Trinh	20/09/2003	25V.CKT21.2NK											Đạt	
151	2563012045	Ngô Thùy Linh	15/08/2001	25V.CKT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
152	2563041003	Đương Thị Thùy Dương	13/02/2004	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
153	2563041007	Trần Gia Huy	06/11/1999	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	TD ND	Bóng bàn	Bóng đá	Viết võ đạo	Muay thái	Kết quả	Ghi chú
154	2563041009	Trần Diệu Linh	10/09/2001	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
155	2563041015	Lê Phước Toàn	16/09/2001	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
156	2563041016	Lê Thế Tuấn	18/10/2004	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
157	2563041025	Mai Đức Thành Công	21/06/1998	25V.CTC21.1NK											Đạt	
158	2563041038	Nguyễn Đào Tú Quyên	19/09/2004	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
159	2563041044	Vũ Thùy Trang	07/10/2003	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
160	2563041047	Trần Lâm Trường	10/03/2001	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
161	2563042006	Dương Trần Hạnh	19/08/1999	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
162	2563042014	Nguyễn Toàn Tân	19/06/1993	25V.CTC21.1NK											Đạt	
163	2563042020	Lưu Minh Thy		25V.CTC21.1NK											Đạt	
164	2563042021	Nguyễn Vinh Trung	12/10/2000	25V.CTC21.1NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
165	2563062009	Trần Minh Luân	20/02/2004	25V.CQT21.2NK	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
166	2563062025	Ngô Hồng Yến	27/07/2001	25V.CQT21.2NK	X								X		Bổ sung 1 tín chỉ	
167	2563062027	Trần Thị Ngọc Hân	18/01/2004	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
168	2563062032	Nguyễn Thị Đồng Phương	08/03/2003	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
169	2563062033	Nguyễn Thị Ánh Quyên	26/05/2003	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
170	2563062042	Nguyễn Thị Minh Thư	02/11/2004	25V.CQT21.2NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
171	2563062046	Phan Đình Trung	20/02/1993	25V.CQT21.2NK											Đạt	
172	2563072009	Trần Thị Hiền	08/12/2003	25V.CMA21.2NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
173	2563072026	Nguyễn Thị Bích Phượng	16/08/1998	25V.CMA21.2NK1											Đạt	
174	2563072029	Nguyễn Đức Sinh	10/02/2003	25V.CMA21.2NK1	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
175	2563072043	Tổng Đình Vũ	04/12/1997	25V.CMA21.2NK1	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
176	2563072057	Phạm Thị Duyên	06/09/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
177	2563072063	Trần Thị Thu Huyền	21/04/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
178	2563072066	Phan Thị Thu Ngân	30/11/1992	25V.CMA21.2NK2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
179	2563072069	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/09/2001	25X.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
180	2563072070	Đoàn Thị Kim Ngân	22/01/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
181	2563072071	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2004	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
182	2563072073	Phạm Nguyễn Phương Thảo	22/10/2000	25V.CMA21.2NK2		X			X						Bổ sung 1 tín chỉ	
183	2563072074	Nguyễn Thị Anh Thoa	09/06/2004	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
184	2563072076	Nguyễn Yến Thoa	12/10/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
185	2563072077	Trịnh Bích Thuận	18/08/2003	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
186	2563072079	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	01/12/2004	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
187	2563072081	Đoàn Thị Thảo Vy	16/04/2000	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
188	2563072082	Nguyễn Thị Xuân Vy	23/04/2000	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
189	2563072090	Nguyễn Hoàng Thiện Vy	27/05/1991	25V.CMA21.2NK2	X										Bổ sung 2 tín chỉ	
190	2563072097	Trần Đức Ngân	11/01/2004	25V.CMA21.2NK2							X		X		Bổ sung 1 tín chỉ	
191	2563072102	Nguyễn Thị Thanh Thủy	11/12/2001	25V.CMA21.2NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
192	2563122021	Nguyễn Mạnh Vĩ	19/08/1991	25V.CKQ21.2NK								X	X		Bổ sung 1 tín chỉ	
193	2563401030	Đặng Minh Huy	18/10/1998	25V.CKT21.3NK											Đạt	
194	2563401033	Trần Thị Thanh Vy	22/09/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
195	2563401034	Nguyễn Như Thảo	13/09/2000	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
196	2563401035	Lê Thị Diệu Ngân	11/06/2000	25V.CKT21.3NK											Đạt	
197	2563401038	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/03/2004	25V.CKT21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
198	2563404037	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/08/2000	25V.CTC21.3NK	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
199	2563404039	Vũ Trung Thành	13/10/1997	25V.CTC21.3NK		X	X								Bổ sung 1 tín chỉ	
200	2563404045	Võ Đại Hoàng Văn	14/09/1995	25V.CTC21.3NK											Đạt	
201	2563406039	Nguyễn Hoàng Mỹ Trang	01/02/1994	25V.CQT21.3NK											Đạt	
202	2563407151	Vũ Hoàng Thùy Linh	18/02/2004	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	
203	2563407154	Ngô Thị Nhật Lệ	24/06/1995	25V.CMA21.3NK1											Đạt	
204	2563407157	Vương Thị Thanh Nguyệt	01/11/1993	25V.CMA21.3NK2											Đạt	
205	2563407158	Nguyễn Thế Trịnh	31/03/2001	25V.CMA21.3NK1		X	X								Bổ sung 1 tín chỉ	
206	2563407160	Vũ Văn Duy	12/09/2003	25V.CMA21.3NK1								X	X		Bổ sung 1 tín chỉ	
207	2563407161	Đoàn Anh Thư	05/01/2003	25V.CMA21.3NK2	X			X							Bổ sung 1 tín chỉ	

[illegible]

[illegible]

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	TD ND	Bóng bàn	Bóng đá	Việt vô đạo	Muay thái	Kết quả	Ghi chú
316	2573011024	Trần Bảo Trân	04/02/1994	25X.CKT-K1.2											Đạt	
317	2573011025	Lâm Tô Uyên	04/08/1995	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
318	2573011028	Lê Mạnh Hùng		25X.CKT-K1.2											Đạt	
319	2573011029	Lưu Huỳnh Hương Lan	01/02/1997	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
320	2573011032	Nguyễn Thị Tuyết Mai	09/01/1998	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
321	2573011035	Phạm Quỳnh Như	20/09/2004	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
322	2573011041	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/05/1992	25X.CKT-K1.2											Đạt	
323	2573011042	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/05/1998	25X.CKT-K1.2											Đạt	
324	2573011044	Lê Thị Thanh Tuyền	21/07/2003	25X.CKT-K1.2	X				X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
325	2573011050	Đặng Thị Hà Giang	21/07/2002	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
326	2573011054	Nguyễn Thùy Linh	13/10/1990	25X.CKT-K1.2											Đạt	
327	2573011056	Đỗ Nguyễn Kiều Tiên	13/11/1994	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
328	2573011057	Huỳnh Cẩm Tú	02/03/2004	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
329	2573011058	Hồ Thị Thanh	23/06/1995	25X.CKT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
330	2573011062	Trần Thị Thanh Thương	03/07/2001	25X.CKT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
331	2573011063	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	22/07/1984	25X.CKT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
332	2573011064	Đỗ Quốc Việt	31/05/1997	25X.CKT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
333	2573011066	Lê Thị Kim Ngọc	26/08/1989	25X.CKT-K1.2											Đạt	
334	2573011088	Lê Ngọc Vân Khương		25X.CKT-K1.2											Đạt	
335	2573061003	Lê Văn Anh	18/06/1992	25X.CQT-K1.2											Đạt	
336	2573061005	Trần Vũ Hoàng Gia	16/12/1994	25X.CQT-K1.2											Đạt	
337	2573061006	Lê Thị Thanh Giang	04/11/1994	25X.CQT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
338	2573061011	Phạm Thanh Huyền	19/04/1990	25X.CQT-K1.2											Đạt	
339	2573061012	Nguyễn Kim Hoàng Kha	02/07/1993	25X.CQT-K1.2											Đạt	
340	2573061014	Hoàng Nguyễn Thảo Linh	16/08/1992	25X.CQT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
341	2573061018	Châu Thị Hồng Nhung	16/01/1989	25X.CQT-K1.2											Đạt	
342	2573061019	Lưu Tuấn Phương	23/07/1996	25X.CQT-K1.2								X			Bỏ sung 2 tín chỉ	
343	2573061020	Nguyễn Thị Yến Phượng	20/02/1990	25X.CQT-K1.2											Đạt	
344	2573061022	Võ Trọng Sang	29/10/1999	25X.CQT-K1.2											Đạt	
345	2573061025	Nguyễn Thị Kim Tuyền	04/11/2003	25X.CQT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
346	2573061027	Phùng Tấn Thành	15/09/1993	25X.CQT-K1.2											Đạt	
347	2573061030	Nguyễn Thị Thanh Thùy	29/11/1996	25X.CQT-K1.2											Đạt	
348	2573061032	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/10/2000	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
349	2573061035	Phan Khánh Trung	15/04/2001	25X.CQT-K1.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	
350	2573061036	Đinh Thúy Vân	19/05/1994	25X.CQT-K1.2											Đạt	
351	2573061038	Võ Ngọc Thiên Anh		25X.CQT-K1.2											Đạt	
352	2573061041	Lăng Chí Cường	16/11/2003	25X.CQT-K1.2								X			Bỏ sung 2 tín chỉ	
353	2573061042	Đỗ Thị Chánh	04/03/1991	25X.CQT-K1.2											Đạt	
354	2573061045	Đỗ Thị Duyên	23/06/1993	25X.CQT-K1.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
355	2573061048	Bùi Xuân Hiếu	07/02/1998	25X.CQT-K1.2											Đạt	
356	2573061050	Lê Thị Bạch Huệ	02/10/1994	25X.CQT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
357	2573061053	Đỗ Thị Hương Lan	15/03/1998	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
358	2573061055	Đỗ Thành Long		25X.CQT-K1.2											Đạt	
359	2573061057	Huỳnh Ngọc Mai	09/03/2003	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
360	2573061058	Lê Ngọc Minh	13/02/1990	25X.CQT-K1.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	
361	2573061060	Tạ Nguyễn Anh Phương	14/04/2003	25X.CQT-K1.2				X							Bỏ sung 2 tín chỉ	
362	2573061061	Lê Xuân Phượng	20/04/1997	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
363	2573061062	Vũ Hải Quan	12/11/1999	25X.CQT-K1.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	
364	2573061063	Châu Thị Minh Quý	05/01/2000	25X.CQT-K1.2				X							Bỏ sung 2 tín chỉ	
365	2573061066	Nguyễn Gia Tuệ	16/01/2004	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
366	2573061067	Ngô Dương Thảo	10/08/1993	25X.CQT-K1.2											Đạt	
367	2573061071	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	10/02/1996	25X.CQT-K1.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	
368	2573061072	Đặng Nguyễn Thanh Hạnh	04/08/2004	25X.CQT-K1.2				X							Bỏ sung 2 tín chỉ	
369	2573061073	Nguyễn Quốc Huy	21/11/2003	25X.CQT-K1.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Bóng chuyền	Điền kinh	Bóng rổ	Bơi lội	Cầu lông	TD ND	Bóng bàn	Bóng đá	Việt võ đạo	Muay thái	Kết quả	Ghi chú
370	2573061075	Huỳnh Gia Lợi	31/01/2001	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
371	2573061076	Nguyễn Lưu Gia Phát	11/09/2005	25X.CQT-K1.2								X			Bỏ sung 2 tín chỉ	
372	2573061077	Trần Khánh Trình	08/08/1998	25X.CQT-K1.2									X	X	Bỏ sung 1 tín chỉ	
373	2573061084	Nguyễn Văn Hàn	29/10/1996	25X.CQT-K1.2											Đạt	
374	2573061086	Nguyễn Huỳnh Phương Huy	25/08/2006	25X.CQT-K1.2	X										Bỏ sung 2 tín chỉ	
375	2573061090	Vũ Thị Phương	08/10/2001	25X.CQT-K1.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
376	2573061091	Bùi Thị Kim Quỳnh	06/01/1997	25X.CQT-K1.2											Đạt	
377	2573061092	Phan Anh Tuấn	22/11/1987	25X.CQT-K1.2								X			Bỏ sung 2 tín chỉ	
378	2573061094	Mai Quốc Thắng	17/11/1991	25X.CQT-K1.2											Đạt	
379	2573061097	Phạm Thị Thanh Xuân	03/01/1991	25X.CQT-K1.2											Đạt	
380	2573104003	Hồ Thị Đào	30/01/1992	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
381	2573104005	Nguyễn Thị Kim Hiền	29/09/1994	25X.CTA4.2	X			X							Bỏ sung 1 tín chỉ	
382	2573104006	Tô Thị Nhâm Hiếu	18/01/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
383	2573104007	Nguyễn Minh Hiếu	23/05/2003	25X.CTA4.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	
384	2573104011	Nguyễn Thị Kim Lan	20/06/1995	25X.CTA4.2											Đạt	
385	2573104012	Phạm Nguyễn Hoàng Linh	28/07/1993	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
386	2573104013	Trần Diệu Linh	13/04/1995	25X.CTA4.2	X				X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
387	2573104015	Trần Thị Mỹ Linh	05/07/1999	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
388	2573104016	Phạm Nguyễn Thiên Long	02/12/1998	25X.CTA4.2								X			Bỏ sung 2 tín chỉ	
389	2573104020	Lê Quang Phú	07/09/1994	25X.CTA4.2								X	X		Bỏ sung 1 tín chỉ	
390	2573104025	Lê Thảo Nguyên Thơ	16/11/1999	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
391	2573104028	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	28/12/2001	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
392	2573104030	Đặng Kiều Trâm	23/09/1997	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
393	2573104032	Đinh Thị Vân Anh	20/05/1991	25X.CTA4.2											Đạt	
394	2573104033	Lê Thanh Truyền	24/01/1990	25X.CTA4.2											Đạt	
395	2573104034	Phạm Phương Ngân	20/02/1999	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
396	2573104037	Nguyễn Thị Thiên Thủy	19/08/2004	25X.CTA4.2				X	X						Bỏ sung 1 tín chỉ	
397	2573104039	Nguyễn Đoàn Thủy Vy	28/06/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
398	2573104040	Nguyễn Hồng Nhung	26/06/2000	25X.CTA4.2											Đạt	
399	2573104041	Lê Phạm Hoàng Kim	30/09/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
400	2573104042	Nguyễn Ngọc Anh	13/11/1993	25X.CTA4.2											Đạt	
401	2573104044	Trần Tuyết Nhi	09/04/1994	25X.CTA4.2											Đạt	
402	2573104045	Đỗ Thị Mỹ Duyên	08/11/1998	25X.CTA4.2											Đạt	

Tổng số danh sách: 402 sinh viên./.